

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày: 28-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Hoàng Mai
2. Ông Đặng Hữu Tấn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022, đối với:

- **Bị cáo:** Lê Thanh P, sinh năm 1995, tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: số N, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Số 48/1, tổ 9, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Nghề nghiệp: Thợ xảm; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Lê Văn P1, sinh năm: 1970; Mẹ: Nguyễn Thị Mộng T (chết năm 2010); Vợ: Đỗ Thị Bích PH, sinh năm: 1998; Có 01 con sinh năm 2015; Có 03 chị em, bị cáo thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16 tháng 12 năm 2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Phạm Thị Kim Y, sinh năm 1996; Có mặt

Cư trú: L, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

- **Người làm chứng:** Nguyễn Thị X, sinh năm 2000. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 40 ngày 16 tháng 12 năm 2021, nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân Công an phường M, thành phố L kiểm tra nhà số 48/1, tổ 09, khóm Đ, phường M do Lê Thanh P thuê. Lúc này, trong nhà có P, Phạm Thị Kim Y (bạn gái P), Lê Văn P1, Lê Văn H, Lê Quốc B (cha, cháu và con của P); Nguyễn Văn H, Nguyễn Trường G (bạn của P). P đang nằm trên nệm, đắp chăn ngủ trong buồng nên lực lượng Công an yêu cầu P đứng dậy thì phát hiện dưới chăn có 01 hộp nhựa màu xanh đen, bên trong có: 01 cân điện tử, 01 gói nilon có rãnh kẹp viền màu đỏ đựng 06 viên nén màu xám, 01 gói nilon có rãnh kẹp viền màu xanh chứa 02 viên nén màu xám, trên bề mặt các viên nén có số 2.0; 01 gói nilon đựng 03 gói nilon có rãnh kẹp viền màu xanh chứa tinh thể màu trắng. P khai các viên nén và tinh thể màu trắng trong các gói nilon bị thu giữ là chất ma túy, P mua của người nam không rõ họ, tên địa chỉ qua số điện thoại 0929409991 ở thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng nên Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

**Vật chứng thu giữ gồm:*

- 08 viên nén màu xám, trên bề mặt các viên nén có số 2.0;
- 03 gói nilon chứa tinh thể màu trắng;
- 01 hộp nhựa màu xanh đen;
- 02 miếng giấy màu trắng;
- 01 cân điện tử;
- 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng;
- 01 cái chén sứ màu trắng;
- 01 ống hút tự chế làm bằng tiền polime mệnh giá 10.000đồng;
- 20 vỏ bao nilon có rãnh kẹp viền màu xanh;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng có gắn sim số 0972797894 thu giữ của Phạm Thị Kim Y;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu hồng có gắn sim số 0974409041 thu giữ của Lê Thanh P;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng không có sim số, màn hình bị nứt thu giữ của Lê Thanh P;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh gắn sim số 0365529576 thu giữ của Nguyễn Văn H.

* Kết quả xét nghiệm ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm Y tế thành phố L, ghi nhận: Lê Thanh P dương tính với MDMA, Phạm Thị Kim Y dương tính với MDMA.

* Kết luận giám định số 316 ngày 25 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: 01 hộp giấy được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường M và các chữ ký ghi tên Lê Hoàng T, Huỳnh Trung T, Huỳnh Minh N, Phạm Thị Kim Y, Lê Thanh P bên trong có:

- 03 gói nilon có rãnh kẹp viền màu xanh chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu là M1, gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, trọng lượng là 5,1430 gam;

- 08 viên nén màu xám, ký hiệu là M2, gửi đến giám định là ma túy, loại MDMA, trọng lượng là 3,5919 gam.

Qua điều tra xác định chủ thuê bao số điện thoại 0929409991 là Nguyễn Thị X, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2000, địa chỉ: ấp 3, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Thanh P khai: Ngày 01 tháng 12 năm 2021, P sử dụng số điện thoại 0974409041 liên hệ với số điện thoại 0929409991 của người nam không rõ họ tên, địa chỉ tại thành phố Hồ Chí Minh mua 2.800.000 đồng chất ma túy để sử dụng. Người bán gửi gói ma túy đến trạm xe H, đường P, phường MP, thành phố L để P nhận. Sau đó, P dùng điện thoại chuyển tiền qua tài khoản cho người bán. P mang gói ma túy về nhà tại số 48/1, tổ 9, khóm Đ, phường M chưa sử dụng thì bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ. P không đưa ma túy cho người khác sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSLX-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Lê Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Lê Thanh P. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Lê Thanh P mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tiêu hủy vật chứng là chất ma túy, vật không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 hộp giấy niêm phong (Vụ số 316/KLGT-PC09(MT) ngày 25 tháng 12 năm 2021 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Trần Trung H. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, M1 có khối lượng 5,0383gam và M2 có khối lượng 2,6402gam;

- 01 hộp nhựa màu xanh đen;

- 02 miếng giấy màu trắng;
- 01 cân điện tử;
- 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng;
- 01 cái chén sứ màu trắng;
- 01 ống hút tự chế làm bằng tiền polime mệnh giá 10.000đồng;
- 20 vỏ bao nilon có rãnh kẹp viền màu xanh;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu hồng có gắn sim số 0974409041.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng không có sim số, màn hình bị nứt do bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

+ Trả lại cho Phạm Thị Kim Y 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng có gắn sim số 0972797894.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng Nguyễn Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt tại phiên tòa không gây cản trở cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định ngày 16 tháng 12 năm 2021 bị cáo Lê Thanh P đã tàng trữ trái phép 5,1430 gam Ketamine và 3,5919 gam MDMA với mục đích để sử dụng. Hành vi

của bị cáo Lê Thanh P có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Lẽ ra bị cáo phải chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và biết tu chí làm ăn để trở thành người có ích cho xã hội. Nhưng bị cáo lại thích lối sống buông thả, hưởng thụ và xem thường pháp luật nên bị cáo đã rơi vào nghiện ma túy. Hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật, nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho bị cáo chưa rõ nhân thân nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Thị Kim Y có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nên đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với vật chứng là chất ma túy, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 hộp giấy niêm phong (Vụ số 316/KLGT-PC09(MT) ngày 25 tháng 12 năm 2021 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Trần Trung H. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, M1 có khối lượng 5,0383gam; M2 có khối lượng 2,6402gam;

- 01 hộp nhựa màu xanh đen;
- 02 miếng giấy màu trắng;
- 01 cân điện tử;
- 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng;
- 01 cái chén sứ màu trắng;
- 01 ống hút tự chế làm bằng tiền polime mệnh giá 10.000đồng;
- 20 vỏ bao nilon có rãnh kẹp viền màu xanh;

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu hồng có gắn sim số 0974409041 là tài sản của bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng không có sim số, màn hình bị nứt là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng có gắn sim số 0972797894 của Phạm Thị Kim Y không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và tại phiên tòa Phạm Thị Kim Y có yêu cầu được nhận lại nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại tài sản này cho Phạm Thị Kim Y.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L).

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh gắn sim số 0365529576 của Nguyễn Văn Hận, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại này cho Nguyễn Văn Hận nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2021.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với vật chứng là chất ma túy, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 hộp giấy niêm phong (Vụ số 316/KLGT-PC09(MT) ngày 25 tháng 12 năm 2021 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Trần Trung H. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, M1 có khối lượng 5,0383gam; M2 có khối lượng 2,6402gam;

- 01 hộp nhựa màu xanh đen;

- 02 miếng giấy màu trắng;

- 01 cân điện tử;

- 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng;

- 01 cái chén sứ màu trắng;

- 01 ống hút tự chế làm bằng tiền polime mệnh giá 10.000đồng;

- 20 vỏ bao nilon có rãnh kẹp viền màu xanh;

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu hồng có gắn sim số 0974409041 là tài sản của bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng không có sim số, màn hình bị nứt là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng có gắn sim số 0972797894 của Phạm Thị Kim Y không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và tại phiên tòa Phạm Thị Kim Y có yêu cầu được nhận lại nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại tài sản này cho Phạm Thị Kim Y.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L).

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lê Thanh P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Kim Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP Long Xuyên;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Lan